

Số: 24/2020/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 5880/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Bến Tre.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016 - 2020./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

QUY ĐỊNH

Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị sử dụng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025:

a) Các cơ quan của Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, hiệp hội;

b) Các sở, ngành và các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Các cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

Chương II

NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công; được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 3 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi

tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 4. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025

1. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Điều 4 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg.

2. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025 phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh Bến Tre tại Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh.

3. Trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước sử dụng theo quy định tại Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước. Đối với phân vốn dành cho đầu tư phát triển (nếu có) báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương theo quy định.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý

1. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn nguồn ngân sách Trung ương cho các dự án đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình bổ sung có mục tiêu cho địa phương thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 và Điều 5, Điều 7 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg; các quy định cụ thể của từng chương trình bổ sung có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương ban hành, hướng dẫn.

2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn cân đối ngân sách địa phương.

a) Nguyên tắc phân bổ vốn: Thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 và Điều 8 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg.

b) Tiêu chí, định mức phân bổ vốn cân đối ngân sách địa phương:

(1) Đối với vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định của Thủ tướng Chính phủ: Phân bổ nguồn vốn phân cấp giữa cấp tỉnh và cấp huyện theo tỷ lệ tỉnh phân bổ 70%, dành 30% để phân cấp cho cấp huyện trong số vốn đầu tư cân đối theo tiêu chí, định mức được Chính phủ giao chính thức giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm cho tỉnh Bến Tre.

(2) Đối với vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất

- Bố trí tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013.

- Bố trí tối thiểu 30% nguồn thu tiền sử dụng đất để lập Quỹ phát triển đất của địa phương.

- Phần nguồn thu tiền sử dụng đất còn lại, các địa phương bố trí chi đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

(3) Đối với vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết

- Dự toán nguồn thu này trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển; trong đó, ưu tiên bố trí đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, lĩnh vực y tế và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách hàng năm.

- Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực nêu trên, được bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu, các công trình phúc lợi xã hội quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Nghị quyết này và phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí cụ thể như sau:

a) Ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn còn thiếu của các dự án thuộc danh mục của kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025 và thu hồi vốn ứng trước.

b) Số vốn còn lại bố trí cho các dự án mới thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg.

2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phân bổ cho các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này và theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg.

Điều 7. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định do cấp tỉnh phân cấp cho cấp huyện

1. Nguyên tắc phân bổ vốn: việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định, do cấp tỉnh phân cấp cho cấp huyện thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định cho cấp huyện thực hiện theo các tiêu chí, định mức quy định tại Điều 7 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg, cụ thể:

a) Tiêu chí về dân số, gồm: dân số trung bình của các huyện, thành phố;

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm: tỷ lệ hộ nghèo; số thu nội địa trên địa bàn các huyện, thành phố (không bao gồm số thu từ sử dụng đất); tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương;

c) Tiêu chí về diện tích, gồm: diện tích đất tự nhiên và tỷ lệ che phủ rừng của các huyện, thành phố;

d) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã, gồm: tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn của các huyện, thành phố;

đ) Các tiêu chí bổ sung: tiêu chí xã thuộc vùng căn cứ cách mạng ATK kháng chiến (ATK lịch sử); tiêu chí phát triển đô thị (hoàn thiện đô thị loại II của thành phố Bến Tre; nâng cấp trung tâm các huyện thành đô thị loại III, loại IV); tiêu chí xây dựng phát triển khu công nghiệp trong giai đoạn; xây dựng huyện Nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre.

3. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể

a) Tiêu chí dân số, tiêu chí diện tích đất tự nhiên lấy theo Niên giám thống kê năm 2019. Tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng theo số liệu công bố tại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo theo số liệu công bố tại Công văn số 5289/UBND-KGVX ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và số liệu tỷ lệ hộ nghèo điều chỉnh giai đoạn 2016 - 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tiêu chí thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) lấy theo Nghị quyết số 66/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã số liệu công bố của Bộ Nội vụ về số đơn vị hành chính tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2020. Tiêu chí ATK (lịch sử) theo Quyết định số 683/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Các tiêu chí bổ sung được chọn theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2020 - 2025.

b) Phương pháp tính toán quy đổi điểm số của từng tiêu chí cụ thể theo bảng sau:

STT	Tiêu chí	Điểm
I	Tiêu chí về dân số	
	- Đến 100.000 người	10
	- Từ 100.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người được tính thêm	1
II	Tiêu chí về trình độ phát triển	
1	Thu ngân sách nội địa trên địa bàn	
	- Đến 50 tỷ đồng	5
	- Từ 50 tỷ đồng trở lên, cứ tăng 10 tỷ đồng thì giảm	1
2	Tỷ lệ hộ nghèo	

STT	Tiêu chí	Điểm
	- Cứ 1% hộ nghèo được tính	1
3	<i>Tỷ lệ tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách cấp huyện</i>	
	Trên 0% đến 10% được tính	10
	Trên 10% đến 30%, từ 0% đến 10% được tính 10đ, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính	3
	Trên 30% đến 50%, từ 0% đến 30% được tính 40đ, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính	1
	Trên 50% trở lên, từ 0% đến 50% được tính 50đ, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính	0.5
III	Tiêu chí diện tích	
1	<i>Diện tích đất tự nhiên</i>	
	- Đến 200 km ²	20
	- Từ 200 km ² đến 300 km ² , cứ 10 km ² tăng thêm được tính thêm	2
	- Từ 300 km ² trở lên, cứ 10 km ² tăng thêm được tính thêm	0,5
2	<i>Tỷ lệ che phủ rừng</i>	
	- Tỷ lệ che phủ rừng đến 1%	0.1
	- Tỷ lệ che phủ rừng từ 1%-5%	0.5
	- Tỷ lệ che phủ rừng >5%	1
IV	Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã	
	- Mỗi xã	3
	- Mỗi phường, thị trấn	5
V	Tiêu chí bổ sung	
	- 01 xã thuộc vùng căn cứ cách mạng ATK kháng chiến (ATK lịch sử)	1
	- Huyện đăng ký đô thị loại I	80
	- Huyện đăng ký đô thị loại III	30
	- Huyện đăng ký đô thị loại IV	20
	- Mỗi Khu công nghiệp	20
	- Huyện đăng ký đạt chuẩn huyện Nông thôn mới	30

Với cách tính điểm cho từng tiêu chí nêu trên, thì tổng số điểm của các huyện, thành phố như sau:

Tổng số: 1.899,8 điểm. Trong đó (làm tròn số):

Cấp huyện	Số điểm
Thành phố Bến Tre	208,9
Châu Thành	243,4
Bình Đại	261,7
Giồng Trôm	180,3
Ba Tri	224,4
Chợ Lách	153,5
Mỏ Cày Nam	222,7
Mỏ Cày Bắc	168,2
Thạnh Phú	237,0

4. Xác định mức vốn đầu tư trong cân đối của các huyện, thành phố

a) Tổng số vốn đầu tư phân cấp cho cấp huyện:

$$K = Q \times L \text{ (tỷ đồng).}$$

- Q: là vốn đầu tư công nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức cấp tỉnh được giao trung hạn và hàng năm.

- L: là tỷ lệ vốn nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức cấp tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố.

b) Số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ vốn đầu tư theo công thức:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

- Z: là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư.

- K: là số vốn đầu tư công nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức cấp tỉnh phân cấp cho cấp huyện, thành phố (được Trung ương giao cho tỉnh trong trung hạn và hàng năm).

- Y: là tổng số điểm của các huyện, thành phố.

c) Tổng số vốn đầu tư công nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức cấp tỉnh phân cấp cho cấp huyện, thành phố theo công thức:

$$V_i = Z \times X_i$$

- X_i : là tổng số điểm của huyện/thành phố i.

- V_i là số vốn đầu tư công nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức cấp tỉnh phân cấp cho huyện/thành phố i.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Áp dụng số điểm của từng huyện, thành phố theo các tiêu chí nêu tại Nghị quyết này, số điểm này được cố định trong cả giai đoạn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025.

2. Trong trường hợp bổ sung hoặc sửa đổi các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 ngoài các quy định của Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 và Điều 9 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg./.